

Số: 06/QĐ-CD.

Khánh Hòa, ngày 1 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2018 – 2020

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo quy định tại Nghị định 159/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-CDN ngày 30 tháng 1 năm 2018 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Giáo dục;

Căn cứ quyết định số 61/QĐ-CD ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Nha Trang về việc công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2018 – 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Ban thanh tra nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2018 – 2020.

Điều 2. Quy chế hoạt động này được thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Đảng ủy (báo cáo);
- Giám hiệu (phối hợp);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu VPCĐ, Ban TTND.

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH



Vũ Ngọc Bội

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG NHIỆM KỲ 2018 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-CĐĐHNT ngày 1 tháng 3 năm 2019 của
BCHCD Trường Đại học Nha Trang)*

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban thanh tra nhân dân được thành lập tại Trường Đại học Nha Trang theo quy định tại Điều 72 Luật Thanh tra năm 2010 và khoản 2,3 và 4 Điều 22 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Ban thanh tra nhân dân do Hội nghị cán bộ công chức, viên chức năm học 2018 - 2019 bầu ra và được Ban chấp hành Công đoàn Trường ra Quyết định công nhận nhiệm kỳ 2018-2020, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II

**VAI TRÒ, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN
DÂN, TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

Điều 3. Vai trò của Ban thanh tra nhân dân

Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở Trường Đại học Nha Trang để giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của cá nhân, tổ chức trong Nhà trường; góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo, người lao động, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Nhà trường.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân

1. Giám sát cơ quan, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm ở cơ quan, đơn vị trong Nhà trường theo quy định tại Điều 9, Chương III của Quy chế này; khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó;

2. Xác minh những vụ việc do Hiệu trưởng Nhà trường giao;

3. Tham gia việc thanh tra, kiểm tra tại cơ quan, đơn vị theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp thông tin, tài liệu, cử người tham gia khi được yêu cầu;

4. Kiến nghị với Hiệu trưởng Nhà trường xử lý vi phạm theo thẩm quyền và khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua hoạt động giám sát, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo, người lao động;

5. Kiến nghị Ban chấp hành Công đoàn Trường và Hiệu trưởng Nhà trường các hình thức động viên, biểu dương, khen thưởng cán bộ, nhà giáo, người lao động phát hiện sai phạm và có thành tích trong công tác;

6. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhà giáo, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân;

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do pháp luật quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Ban thanh tra nhân dân

1. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị; chủ trì các cuộc giám sát, xác minh thuộc thẩm quyền của Ban thanh tra nhân dân;

2. Phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban thanh tra nhân dân;

3. Đại diện cho Ban thanh tra nhân dân trong mối quan hệ với Ban chấp hành Công đoàn Trường, Ban chấp hành công đoàn cơ sở, Lãnh đạo Nhà trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

4. Được mời tham dự các cuộc họp của Nhà trường, các đơn vị có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của Ban thanh tra nhân dân;

5. Tham dự các cuộc họp của Ban chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

1. Ban thanh tra nhân dân hoạt động nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và kịp thời; làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại điều 75 Luật Thanh tra, Điều 34 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP, Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ ngày 07/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hướng dẫn số 02/HD-CĐN ngày 30 tháng 1 năm 2018 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban thanh tra nhân dân

1. Ban thanh tra nhân dân họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất.

2. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quý, 6 tháng trước Ban chấp hành Công đoàn Trường; hằng năm tổng kết hoạt động và báo cáo trước Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hoặc hội nghị người lao động.

Điều 8. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

1. Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân căn cứ Nghị quyết của Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn Trường để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác theo từng quý, từng năm và dự toán kinh phí hoạt động của năm.

2. Chương trình, kế hoạch và kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân phải được tập thể Ban thanh tra nhân dân thảo luận, thống nhất và được Ban chấp hành Công

đoàn Trường thông qua, sau đó gửi một bản cho Ban chấp hành Công đoàn Trường và một bản cho Hiệu trưởng Nhà trường biết để hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

1. Phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân bao gồm những nội dung sau:

a) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ năm học (hoặc nhiệm vụ công tác năm) của Nhà trường;

b) Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Việc thực hiện Nghị quyết cán bộ công chức, viên chức; nội quy, quy chế của Nhà trường;

d) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhà giáo và người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Nhà trường;

f) Việc tiếp cán bộ, nhà giáo và người lao động, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trong Nhà trường và tại các đơn vị;

g) Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong Nhà trường;

h) Những việc khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hoạt động giám sát

Ban thanh tra nhân dân thực hiện thông qua các hình thức gồm:

a) Tổ chức thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin phản ánh từ các nguồn: Do cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phản ánh trực tiếp; qua hòm thư góp ý về các nội dung trong phạm vi giám sát; phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong Nhà trường; qua nghiên cứu văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát do người đứng đầu cung cấp. Ban thanh tra nhân dân tổng hợp, phân tích đối chiếu với các quy định của pháp luật, quy định, quy chế nội bộ để đánh giá việc thực hiện; đề xuất kiến nghị với người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban chấp hành Công đoàn Trường để kiến nghị với Hiệu trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

c) Trường hợp phát hiện hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo và người lao động, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của cán bộ, nhà giáo, người lao động và các hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân thì kiến nghị hoặc thông qua Ban chấp hành Công đoàn Trường để kiến nghị với Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trường hợp

kiến nghị trực tiếp với Hiệu trưởng Nhà trường để xem xét, giải quyết thì Ban thanh tra nhân dân phải báo cáo với Ban chấp hành Công đoàn Trường.

d) Tiến hành cuộc giám sát theo chương trình, kế hoạch:

+ Xây dựng kế hoạch cuộc giám sát, gồm: Xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát, thời gian, địa điểm giám sát; trường đoàn và thành viên tham gia giám sát; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc giám sát.

+ Ít nhất trước 5 ngày tiến hành cuộc giám sát Ban thanh tra nhân dân phải gửi kế hoạch đến Ban chấp hành Công đoàn Trường, Ban chấp hành công đoàn cơ sở và người đứng đầu cơ quan, đơn vị để người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo đối tượng được giám sát tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ.

+ Gặp gỡ người phụ trách, điều hành bộ phận được giám sát trao đổi về phạm vi, nội dung giám sát; đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; phân công thành viên đọc, nghiên cứu tài liệu, đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung giám sát; tiến hành trao đổi, đối thoại với người có trách nhiệm tại địa điểm giám sát để làm rõ vấn đề còn thiếu thông tin.

+ Lập báo cáo giám sát: Đánh giá mức độ việc chấp hành quy định pháp luật, quy định nội bộ; xác định mặt được, mặt tồn tại, thiếu sót về công tác quản lý, điều hành của bộ phận được giám sát; đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục thiếu sót, tồn tại. Nội dung báo cáo cuộc giám sát phải được ít nhất trên 70% thành viên tham gia cuộc giám sát tán thành. Báo cáo cuộc giám sát kèm bản kiến nghị phải được Ban chấp hành Công đoàn Trường, Ban chấp hành công đoàn cơ sở xác nhận trước khi gửi Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, giải quyết.

3. Giám sát người đứng đầu xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban thanh tra nhân dân.

b) Khi nhận được kết quả giải quyết kiến nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị gửi tới, Ban thanh tra nhân dân thông báo công khai kết quả giải quyết kiến nghị theo hình thức quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nha Trang.

c) Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban thanh tra nhân dân có quyền kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên không xem xét, giải quyết thì Ban thanh tra nhân dân có quyền kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm.

Điều 10. Hoạt động xác minh của Ban thanh tra nhân dân

1. Tiếp nhận nhiệm vụ xác minh

a) Khi được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ xác minh, Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu và xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và phạm vi xác minh; địa điểm, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xác minh.

b) Phân công thành viên nghiên cứu nội dung xác minh, các quy định hiện hành của Nhà nước, của cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung xác minh.

2. Tiếp cận bộ phận liên quan

a) Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xem xét làm rõ sự việc được xác minh.

b) Trong quá trình xác minh, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, nhà giáo, người lao động cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Lập báo cáo xác minh

a) Căn cứ các quy định pháp luật của Nhà nước, quy định nội bộ của Nhà trường liên quan đến nội dung xác minh, các tài liệu, chứng cứ và thông tin thu thập được để tổng hợp, phân tích, xác định rõ nội dung xác minh đã thực hiện các quy định đến mức nào, vấn đề nào thực hiện đúng, vấn đề nào thực hiện chưa đúng, vấn đề nào thực hiện trái quy định, nguyên nhân vi phạm, đề xuất kiến nghị biện pháp giải quyết.

b) Lập báo cáo xác minh và bản kiến nghị biện pháp giải quyết, đề nghị Ban chấp hành Công đoàn Trường xác nhận bản kiến nghị và gửi cho Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị xem xét, giải quyết.

4. Giám sát người đứng đầu xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân.

Điều 11. Tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Nhà trường và các đơn vị trong Trường

Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra tại Nhà trường và các đơn vị, Nhà trường có đề nghị Ban thanh tra nhân dân cử thành viên tham gia việc thanh tra, kiểm tra thì chủ tịch công đoàn Trường hoặc đại diện Ban chấp hành Công đoàn Trường mời trưởng Ban thanh tra nhân dân quán triệt và giao thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn, cử thành viên Ban thanh tra nhân dân có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung thanh tra, kiểm tra để tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp trên tại Nhà trường.

2. Quán triệt cho thành viên Ban thanh tra nhân dân được cử tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của đoàn thanh tra kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên:

a) Chấp hành nhiệm vụ do trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra giao cho với trách nhiệm cao nhất;

b) Chuẩn bị tài liệu, thông tin Ban thanh tra nhân dân đang quản lý cung cấp cho đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu;

c) Báo cáo với Ban thanh tra nhân dân về kết quả tham gia cuộc thanh tra, kiểm tra của mình; những vấn đề học tập, thu hoạch được từ việc tổ chức cuộc thanh tra, kiểm tra của đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên tại Nhà trường, các cơ quan, đơn vị để phổ biến cho các thành viên còn lại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 12. Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn Trường

a) Ban chấp hành Công đoàn Trường hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, nội dung công tác; định kỳ nghe báo cáo kết quả hoạt động và xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân;

b) Động viên người lao động trong Nhà trường ủng hộ, tham gia hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

c) Xác nhận biên bản, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho thành viên Ban thanh tra nhân dân; chủ trì phối hợp với các tổ chức khác trong Nhà trường và các cơ quan, đơn vị trong việc hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham dự cuộc họp của Ban chấp hành Công đoàn Trường có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trước ít nhất 3 ngày làm việc.

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

a) Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân về các chế độ, chính sách và các thông tin cần thiết khác; bảo đảm quyền lợi đối với các thành viên Ban thanh tra nhân dân trong thời gian các thành viên đó thực hiện nhiệm vụ;

b) Yêu cầu các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát để Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân; thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị đó. Trường hợp nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho Ban thanh tra nhân dân biết.

d) Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật, cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, đe dọa, trả thù, trù dập thành viên Ban thanh tra nhân dân.

đ) Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

e) Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban thanh tra nhân dân trước ít nhất 3 ngày làm việc.

g) Cấp kinh phí hoạt động hàng năm cho Ban thanh tra nhân dân; hỗ trợ phương tiện và bảo đảm điều kiện cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương V

HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

Điều 14. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đe dọa, trả thù, trù dập đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân.

2. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Ban thanh tra nhân dân Trường Đại học Nha Trang có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với Ban thanh tra nhân dân thi hành Quy chế này.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Từ Ngọc Bội

**TM. BAN THANH TRA NHÂN DÂN
TRƯỞNG BAN**

Phạm Hồng Mạnh